

Số: 75/2021/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Xuyên, ngày 23 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Vĩnh S, xã Quảng Đ, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn Yên B, xã Cẩm B, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 01/11/2017 và Nguyễn Nam K, sinh ngày 20/9/2019 cho chị Đặng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Nam K mỗi tháng 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18

tuổi) và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Văn T thống nhất không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đặng Thị L tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0008762 ngày 02/11/2021. Tiền án phí chị Đặng Thị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Quảng Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Hoàng**